

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XX;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được Điều lệ Đảng quy định; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Tỉnh ủy bầu, gồm một số đồng chí trong Tỉnh ủy và một số đồng chí ngoài Tỉnh ủy. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Tỉnh ủy bầu, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể thường trực của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác đề nghị hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và được báo cáo với Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Cơ quan tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy giao; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức nghiên cứu khoa học, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

a) Kiểm tra đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (*trừ đảng viên là cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*kể cả Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đạo đức, lối sống theo quy định của Trung ương về giám sát trong Đảng.

d) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không xem xét, giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền do Điều lệ Đảng và Luật Tố cáo quy định xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; những tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

đ) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

e) Kiểm tra tài chính của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan tài chính của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.

g) Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cấp huyện (*kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng không phải là Tỉnh ủy viên. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

h) Thu hồi, hủy bỏ quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

i) Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật đảng phải bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; bảo vệ những tổ chức và cá nhân làm đúng, đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính chất bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

3. Chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương.

4. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Trung ương và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị; việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị.

6. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

7. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

8. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét.

Qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy giải quyết và xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm.

10. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

a) Triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

c) Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

đ) Xây dựng nội dung, quy trình, phương thức kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và khoản 2, Điều 2 của Quy chế này theo đúng hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

e) Tổ chức và chỉ đạo cấp ủy cấp dưới trực tiếp sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

g) Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

h) Tham mưu một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

11. Trên cơ sở quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy cụ thể; quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối

hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp huyện về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có thể trưng tập cán bộ, công chức là đảng viên ở các cơ quan khác để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

12. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

13. Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì), Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra (các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên), giám sát trong việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, phòng nghiệp vụ; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (không phải là Tỉnh ủy viên) được dự các Hội nghị Tỉnh ủy (trừ những hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn

về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng khi được mời. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi cần thiết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới, ban cán sự đảng, đảng đoàn của các ngành, đoàn thể...

Việc cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các hội nghị, cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy, các ngành, đoàn thể ở tỉnh và các tổ chức đảng, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định.

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban phân công. Giúp Ủy ban trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá cán bộ của phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban phân công phụ trách; góp phần tích cực xây dựng Chi bộ, Cơ quan trong sạch, vững mạnh.

7. Gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu Tỉnh ủy bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi cần và bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ tiếp theo; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó.

5. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo thẩm quyền và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Ủy ban thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

6. Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thay mặt Ủy ban chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban ủy nhiệm.

Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm:

- Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

- Tham mưu một số nội dung về cán bộ và công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về việc thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện.

- Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng

không phải là Tỉnh ủy viên khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nêu tại Điều 3 và Khoản 1, Điều 5 của Quy chế này, giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban; trực tiếp quản lý và điều hành Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban và Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

3. Các Phó Chủ nhiệm thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nêu tại Điều 3 và khoản 1, Điều 5 của Quy chế này. Ký một số văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo sự phân công của Ủy ban và khi được Chủ nhiệm ủy quyền; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

Chương II NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong các hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nếu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề

cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp thường kỳ mỗi quý một lần, Thường trực Ủy ban họp hàng tuần; họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Sáu tháng một lần, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh.

b) Cuối năm, báo cáo Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin và báo cáo đột xuất khi cần theo Quy định về chế độ báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Giữa và cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh.

Chương III
**CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**

Điều 8. Quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan liên quan

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan khác trong tỉnh thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt các chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định ban cán sự đảng, đảng đoàn và nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bố trí, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức của Đảng ở tỉnh trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở Quy chế này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với tổ chức đảng và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

5. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 9. Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm và trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; thay đổi phó chủ nhiệm và các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi thực hiện. Nếu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khác với ý kiến của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 10. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

Chương IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 11.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đề án vị trí việc làm của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan để xây dựng quy định cụ thể về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

4. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Các tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các vụ địa phương các ban đảng,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (02 bản),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- C, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân